

Số: /SGDDĐT-GDPT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục phổ thông năm học 2025-2026

Tuyên Quang, ngày tháng 8 năm 2025

Kính gửi:

- Các trường TH, THCS, TH&THCS;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT.

Thực hiện Công văn số 4555/BGDDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông học năm học 2025-2026 với chủ đề: “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*” như sau:

I. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

1. Đối với cấp tiểu học

a) Thực hiện chương trình

Các cơ sở giáo dục tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT) cấp tiểu học. Căn cứ vào đối tượng học sinh, quyết định điều chỉnh thời lượng, nội dung bài dạy trong sách giáo khoa (SGK) để học sinh đạt yêu cầu mục tiêu từng bài học, chương trình môn học.

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹ và Sở GDĐT² đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc³, các môn học tự chọn⁴ theo quy định của CTGDPT cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Đối với bài học các tuần đầu học kỳ I môn Tiếng Việt lớp 1: Học sinh chưa đạt yêu cầu theo mục tiêu bài học, giáo viên dạy bổ sung lại để học sinh đạt yêu cầu mới thực hiện chuyển sang dạy bài học tiếp theo.

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường⁵

¹ Công văn số 4567/BGDDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

² Công văn số 396/SGDDĐT-GDPT ngày 21/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026.

³ Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm.

⁴ Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1 (lớp 1, lớp 2).

⁵ Công văn số 2345/BGDDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Kế hoạch giáo dục nhà trường: Hiệu trưởng tổng hợp kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từ các tổ chuyên môn theo khối lớp để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn: Yêu cầu các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học (PPDH), kỹ thuật dạy học, tăng, giảm độ khó để phù hợp với khả năng tư duy của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường...; điều chỉnh, tổ chức, sắp xếp lại một số nội dung của chương trình giáo dục, SGK, xây dựng các chủ đề tích hợp nội môn, liên môn; điều chỉnh thời lượng cho các chủ đề, bài học, môn học phù hợp với thực tiễn.

Kế hoạch bài dạy của giáo viên: Yêu cầu giáo viên nghiên cứu Chương trình GDPT, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, nội dung bài học trong SGK để thực hiện các tiết học/hoạt động giáo dục phát triển năng lực học sinh. Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học trong Kế hoạch bài dạy.

Các trường có cấp tiểu học xây dựng Kế hoạch và gửi Phòng Văn hóa Xã hội các xã, phường và Sở GDĐT trước ngày **05/9/2025**.

c) Dạy và học tiếng Việt cho học sinh là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1; tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số (thực hiện theo Công văn số 126/SGDĐT-GDPT ngày 23/7/2025 của Sở GDĐT).

d) Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo CTGDPT

Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học bắt buộc đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong CTGDPT; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁶ và Sở GDĐT⁷.

Đối với các cơ sở giáo dục thiếu giáo viên Tin học, Tiếng Anh chủ động tham mưu cho UBND cấp xã, phối hợp với các trường THCS, THPT, THCS&THPT trên địa bàn bố trí giáo viên dạy môn Tiếng Anh, môn Tin học thực hiện dạy cho các lớp 3, lớp 4, lớp 5 năm học 2025-2026. Chủ động liên hệ, làm việc với các trường, trung tâm ngoại ngữ, tin học trên địa bàn tỉnh, ngoài tỉnh đã hỗ trợ giáo viên tiếng Anh dạy năm học 2024-2025 tiếp tục dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến cho các lớp 3, lớp 4, lớp 5 năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục⁸.

Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH⁹; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁰.

đ) Thực hiện rèn nền nếp, chữ viết, trình bày vở viết và kiểm soát chất lượng dạy-

⁶ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

⁷ Hướng dẫn số 426/HD-SGDĐT ngày 24/10/2022 của Sở GDĐT Hà Giang.

⁸ Trường Marie Curie - Hà Nội; Nhóm Ước mơ xanh; Các trường trên địa bàn TP Hà Nội, tỉnh Lâm Đồng.

⁹ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

¹⁰ Theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 - 2020.

học của giáo viên, học sinh

Các cơ sở giáo dục triển khai, kiểm tra việc rèn nề nếp, chữ viết, trình bày vở viết của giáo viên đối với học sinh. Kiểm tra trực tiếp trên lớp học; kiểm tra đọc, viết, trình bày vở viết của học sinh, nề nếp học tập. Yêu cầu tổ chuyên môn khi sinh hoạt tổ trong tháng thêm nội dung kiểm tra các sản phẩm của học sinh như: vở tập viết, luyện viết, vở chính tả, vở toán, bài kiểm tra... Ứng dụng công nghệ thông tin để kiểm tra sản phẩm của học sinh.

e) Tổ chức giao lưu các môn học

Từ năm học 2025-2026, các cơ sở giáo dục thực hiện tổ chức hoạt động giao lưu các môn học cấp trường và lựa chọn học sinh tham gia giao lưu cấp tỉnh (*có hướng dẫn cụ thể sau*).

g) Xây dựng cảnh quan sư phạm, trang trí lớp học, công tác vệ sinh; thực hiện chuyển học sinh tiểu học

- Xây dựng cảnh quan sư phạm, trang trí lớp học, công tác vệ sinh: Chỉnh trang, bổ sung về cảnh quan sư phạm đảm bảo các trường phải có: bồn hoa, cây cảnh, cây xanh, trang trí các hình vẽ, có các loại hình thư viện, khẩu hiệu, vườn rau, vườn cây thuốc nam... Thực hiện công tác vệ sinh trường, lớp và đảm bảo các nhà vệ sinh của học sinh, cán bộ giáo viên luôn sạch sẽ. Huy động học sinh tổ chức dọn vệ sinh môi trường trên địa bàn.

- Thực hiện chuyển học sinh tiểu học từ các điểm trường về học tại trường chính. Các cơ sở giáo dục có học sinh tại các điểm trường lẻ tham mưu UBND cấp xã xây dựng kế hoạch chuyển học sinh tiểu học từ các điểm trường về học tại trường chính năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của Sở GDĐT¹¹.

h) Phối hợp với cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tổ chức chuyên đề thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi làm quen với chữ cái và chuẩn bị tốt tâm lý, kỹ năng cho trẻ trước khi vào lớp Một. Đánh giá chất lượng tiếng Việt và nhận biết 29 chữ cái, 10 chữ số đối với trẻ 5-6 tuổi vào lớp 1 năm học 2025-2026 và đề xuất, kiến nghị với cơ sở giáo dục mầm non khắc phục những hạn chế trong năm học. Phối hợp, tham gia khảo sát chất lượng trẻ 5 tuổi cuối năm học 2025-2026 theo kết quả mong đợi của Chương trình giáo dục mầm non (*theo kế hoạch của trường mầm non*).

2. Đối với cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường¹²

Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình; bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với những trường có đủ điều kiện (về phòng lớp học, giáo viên) thì xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT.

¹¹ Công văn số 185/SGDĐT-GDPT, ngày 30/7/2025 của Sở GDĐT về chuyển học sinh tiểu học từ các điểm trường lẻ về học tại điểm trường chính năm học 2025-2026.

¹² Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Đối với cấp THCS, tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹³.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Căn cứ vào đội ngũ giáo viên hiện có của trường, phân công giáo viên giảng dạy, đảm nhiệm các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với chuyên môn được đào tạo và năng lực của giáo viên. Cải tiến nội dung dạy học, đa dạng hóa phương pháp dạy học; tổ chức các hoạt động ngoại khóa¹⁴, tăng cường kiểm tra chuyên môn, kiểm tra, dự giờ theo định hướng nghiên cứu bài học.

Đối với cấp THPT, các trường thành lập các tổ tư vấn đề tư vấn, định hướng cho học sinh trong việc đăng ký lựa chọn các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, bảo đảm phù hợp với năng lực, phát huy phẩm chất của học sinh, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy trình, hài hòa cân bằng giữa các môn học để khai thác tối đa đội ngũ giáo viên của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁵. Tăng cường xếp lớp riêng theo từng môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt trong bố trí sĩ số học sinh trên lớp để đáp ứng tối đa nhu cầu và nguyện vọng của học sinh; bảo đảm việc phân công giáo viên, xây dựng thời khóa biểu giữa các lớp học có tính khoa học, hợp lý, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên.

Các trường THPT Chuyên tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Các đơn vị xây dựng Kế hoạch và gửi về Sở GDĐT (đối với các đơn vị trực thuộc Sở); các trường THCS, trường liên cấp TH-THCS gửi đồng thời kế hoạch về Phòng Văn hóa Xã hội các xã, phường và Sở GDĐT trước ngày **05/9/2025**.

b) Chú trọng công tác nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và bồi dưỡng học sinh giỏi

Căn cứ chỉ tiêu chất lượng (*về điểm trung bình kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT; điểm trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT; học sinh giỏi các cấp*) do Giám đốc Sở GDĐT giao, các đơn vị chủ động, linh hoạt, sáng tạo thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; tập trung tổ chức ôn tập cho học sinh cuối cấp, bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học. Tập trung phân tích phổ điểm các bài kiểm tra định kỳ, các kỳ thi, qua đó tiến hành điều chỉnh phương pháp tổ chức dạy học

¹³ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

¹⁴ Thành lập Câu lạc bộ khoa học giúp học sinh yêu thích khoa học được tìm tòi, khám phá và phát triển năng khiếu; khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật; tổ chức tham quan, thực tế.

¹⁵ Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông; Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

của giáo viên và hoạt động quản lý, quản trị của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề. Dành nhiều thời gian cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ được giao, hoàn thành sản phẩm học tập, trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế theo yêu cầu của giáo viên.

Tập trung tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9 và lớp 12 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phấn đấu nâng cao điểm trung bình kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và thi tốt nghiệp THPT. Xây dựng kế hoạch, nội dung, tài liệu ôn tập bám sát cấu trúc định dạng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT của Sở GDĐT và đề thi minh họa kỳ thi tốt nghiệp THPT của Bộ GDĐT; phân loại đối tượng học sinh để tổ chức ôn tập đảm bảo hiệu quả. Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; tổ chức các kỳ thi thử tuyển sinh vào lớp 10 THPT và thi thử tốt nghiệp THPT theo từng trường, liên trường hoặc theo cụm trường, cụm chuyên môn để nắm bắt chất lượng, đồng thời kịp thời điều chỉnh nội dung, chương trình giảng dạy, ôn tập.

Sở GDĐT tổ chức ít nhất 02 đợt thi thử tốt nghiệp THPT đối với học sinh lớp 12; 01 đợt thi thử tuyển sinh vào lớp 10 đối với học sinh lớp 9.

Đối với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, các nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi cụ thể, chi tiết, phân công giáo viên cốt cán có kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi; tích cực ứng dụng AI trong công tác xây dựng tài liệu, học liệu bồi dưỡng.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xây dựng Trường THPT Chuyên tỉnh Tuyên Quang và Trường THPT Chuyên Hà Giang theo Đề án đã được phê duyệt. Các trường THPT chuyên triển khai nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia năm học 2025-2026. Chủ động, tích cực huy động các nguồn lực theo quy định và tăng cường hợp tác, kết nghĩa với các trường đại học, các trường THPT chuyên có chất lượng tốt, các chuyên gia, giáo viên giỏi trong ngành để tổ chức bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi, phấn đấu nâng cao chất lượng, số lượng giải so với năm học 2024-2025.

Tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng các trường THCS trọng điểm của xã, phường đặc biệt là về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tuyển sinh, ...

Thực hiện đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả các giải pháp khắc phục “bệnh thành tích” trong giáo dục; tổ chức ra đề, coi, chấm kiểm tra các bài khảo sát, kiểm tra định kỳ đảm bảo nghiêm túc, phản ánh đúng chất lượng giảng dạy của giáo viên và của học sinh. Sở GDĐT tổ chức khảo sát chất lượng để đánh giá chất lượng dạy học, đồng thời khắc phục “bệnh thành tích” đối với các nhà trường, đặc biệt là cấp tiểu học và THCS.

c) Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

Thực hiện tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi theo kế hoạch của Sở GDĐT về việc tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi dành cho học sinh phổ thông năm học 2025-2026. Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định¹⁶, tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu

¹⁶ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

cầu cần đạt của CTGDPT. Thực hiện xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; việc xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận theo đặc thù của từng môn học.

Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập, ...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia.

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Triển khai thực hiện quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và dạy học.

Duy trì hiệu quả hoạt động của Tổ ứng dụng KHCN, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo của ngành và của trường để tạo chuyển biến rõ nét việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và AI trong quản lý, dạy học.

Triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử; ứng dụng các nền tảng dạy học số để dạy học, luyện thi, góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Khuyến khích giáo viên thiết kế bài giảng số bằng các công cụ như Chat GPT, Gemini, Canva, Gamma, ...; xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra đánh giá theo hướng năng lực, đảm bảo tính khách quan, đa dạng, và phù hợp với yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018.

Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM và nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong trường học; khuyến khích các trường đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh trong năm học 2025-2026.

Thành lập, duy trì hoạt động của các câu lạc bộ KHKT, STEM tại trường để học sinh thực hành các dự án nghiên cứu, thảo luận ý tưởng, và rèn luyện kỹ năng thuyết trình; phối hợp với doanh nghiệp, trung tâm nghiên cứu, hoặc trường đại học để triển khai các đề tài, dự án khoa học, kỹ thuật. Huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện dự án KHKT của học sinh.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁷, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁸ và Chỉ thị số 04/CT-

¹⁷ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

¹⁸ Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT về triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT

TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

5. Giáo dục văn hóa học đường và tích hợp nội dung giáo dục

Các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND cấp xã tham mưu thực hiện hiệu quả việc tổ chức rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁹, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học (TH) là giáo dục bắt buộc theo Luật Giáo dục năm 2019, thực hiện hiệu quả các giải pháp để bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Việc tổ chức lại trường, lớp cần kế thừa các yếu tố ổn định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo CTGDPT.

Tập trung xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và THCS ở xã biên giới để tạo điều kiện để học sinh được hưởng chính sách phù hợp²⁰. Trường học được xây dựng phải bảo đảm đồng bộ, có đủ phòng học bộ môn, khu nội trú, nhà bếp, nhà vệ sinh, sân chơi, nước sinh hoạt, chỗ ở cho giáo viên và các điều kiện cần thiết phục vụ học tập, sinh hoạt và an toàn cho học sinh.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Sở GDĐT về việc bố trí, sắp xếp phòng học bộ môn và việc quản lý, sử dụng thiết bị dạy học. Riêng các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT thực hiện lắp đặt hệ thống Camera tại các phòng thí nghiệm, thực hành (trừ các đơn vị không bố trí

hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

¹⁹ Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 28/8/2018 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024.

²⁰ Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới.

được phòng học bộ môn do thiếu phòng lớp học) để quản lý việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên, học sinh (*gửi địa chỉ truy cập cho Sở GDĐT để theo dõi*).

b) Huy động nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và phòng học trực tuyến để tổ chức dự giờ, sinh hoạt chuyên môn trực tuyến. Khuyến khích huy động xã hội hóa từ chính quyền địa phương, doanh nghiệp và tổ chức xã hội để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đặc biệt cho các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

c) Quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được trang cấp; kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; chỉ đạo giáo viên phát huy hết công suất, tần suất sử dụng thiết bị hiện có. Khai thác, sử dụng triệt, hiệu quả để màn hình tương tác, ti vi, máy chiếu, phòng học trực tuyến, thiết bị thực hành, thí nghiệm và nguồn tài nguyên kho học liệu số (*lưu ý: sử dụng các hình ảnh, tư liệu trên mạng Internet phải bảo đảm tính chính xác, hợp pháp*).

3. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo

Các trường chủ động đăng ký nhu cầu sách giáo, chủ động phối hợp với nhà xuất bản để cung ứng kịp thời cho năm học 2025-2026. Tổ chức tái sử dụng sách giáo khoa từ thư viện trường để tiết kiệm chi phí. Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn nghiên cứu, đề xuất danh mục tài liệu tham khảo phục vụ cho giảng dạy, học tập, ôn tập theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2024 của Bộ GDĐT. Đồng thời, hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong SGK nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu UBND cấp tỉnh có các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để tuyển đúng, tuyển đủ giáo viên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, không để xảy ra tình trạng có biên chế mà không thực hiện tuyển dụng; ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định.

Đảm bảo đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo CTGDPT 2018; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Thực hiện phương án điều chuyển, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu. Tăng cường giáo viên dạy học liên trường trong xã và ngoài xã để sử dụng hiệu quả đội ngũ hiện có.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế để huy động các nhóm nhân lực có chuyên môn cao, nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong các nhà trường, nhất là về văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống.

Tổ chức hình thành các cụm chuyên môn phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; phân công cán bộ, chuyên viên phòng chuyên môn của Sở GDĐT phụ trách cụm trường để hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn trong quá trình triển khai.

b) Phòng Văn hóa Xã hội các xã, phường: Phối hợp chặt chẽ với Sở GDĐT trong việc xác định nhu cầu giáo viên, tham gia các quy trình tuyển dụng theo ủy quyền của cấp có thẩm quyền và theo dõi việc điều chuyển, biệt phái giáo viên thuộc địa bàn quản

lí để đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học của các nhà trường.

c) Đối với các cơ sở giáo dục

Thành lập các nhóm cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán; tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa.

Phát động phong trào khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp, trong đó chú trọng việc cho giáo viên đăng ký nội dung tự bồi dưỡng, cuối mỗi học kì trường tổ chức kiểm tra, đánh giá. Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

5. Tổ chức cụm chuyên môn theo từng cấp học; Tổ Tư vấn chuyên môn cấp tỉnh; Quy chế hoạt động của cụm chuyên môn, Tổ tư vấn

Sở GDĐT thành lập các Cụm chuyên môn theo cấp học trên địa bàn tỉnh; bố trí cụm trưởng cụm chuyên môn, phân công phụ trách cụm để hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn trong quá trình triển khai. Lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, tránh hình thức; các trường trong cụm chủ động thỏa thuận thời gian, địa điểm và xây dựng kế hoạch hoạt động đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

Đẩy mạnh hoạt động của Tổ Tư vấn Chuyên môn của Sở GDĐT, Cụm chuyên môn và trong các nhà trường. Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học làm nòng cốt cho công tác đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục. Xây dựng kế hoạch hoạt động tư vấn đảm bảo hiệu quả; tích cực dự giờ, sinh hoạt chuyên môn trực tuyến giữa các trường trung học. Tiếp tục tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường, cụm trường, chú trọng các nội dung về thực hiện CTGDPT như: xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; đổi mới phương pháp hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo; giải pháp nâng cao điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông, điểm thi tuyển sinh vào lớp 10; bồi dưỡng học sinh giỏi; quản lý và sử dụng thiết bị dạy học; giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho học sinh; ...

6. Tổ chức các Câu lạc bộ phát triển năng lực cho học sinh

Các cơ sở giáo dục căn cứ vào năng lực học sinh; thành lập, tổ chức các Câu lạc bộ cho học sinh theo môn học/hoạt động giáo dục. Khuyến khích tổ chức hướng dẫn học sinh tham gia các nền tảng dạy học, phần mềm, sân chơi trí tuệ, cuộc thi, ... trực tuyến và các hoạt động giáo dục hướng tới phát triển năng lực, phẩm chất.

III. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Các cơ sở giáo dục thực hiện điều tra, cập nhật dữ liệu phổ cập, đảm bảo chất lượng giáo dục để thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Tham mưu cấp xã duy trì và từng bước nâng cao mức độ của phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS năm 2025 theo lộ trình.

Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm

khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục; nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chú trọng chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục tiểu học - giáo dục bắt buộc nhằm củng cố nền tảng giáo dục cơ sở vững chắc.

Tham mưu UBND cấp xã tổ chức kiểm tra công nhận, công nhận lại kết quả phổ cập giáo dục các cấp theo quy định hiện hành, đồng thời chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để UBND tỉnh kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục theo thẩm quyền.

Sở GDĐT nghiên cứu đề tích hợp cơ sở dữ liệu ngành và cơ sở dữ liệu dân cư để phục vụ công tác thống kê, báo cáo dữ liệu PCGD các cấp học.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện Kế hoạch số 2056/KH-BGDĐT ngày 16/7/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT triển khai quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt cho người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ tại địa phương.

Các cơ sở giáo dục thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật thực hiện phương thức giáo dục chuyên biệt theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

Các cơ sở giáo dục chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

3. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và cơ sở giáo dục tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục triển khai giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện của từng địa phương và tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên; các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường có học sinh bán trú cấp tiểu học tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu về dạy học tiếng Việt. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số; nâng cao năng lực tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức,

viên chức công tác tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT, trường PTDTBT. Tổ chức tốt các hoạt động giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa trong trường học, tham gia các hoạt động văn hóa, lễ hội của địa phương, các cuộc thi, hội thi do ngành Giáo dục tổ chức. Gắn việc tạo góc trưng bày về văn hóa dân tộc (trang phục, vật dụng sinh hoạt, nhạc cụ dân tộc, tranh vẽ, mô hình...); thành lập và duy trì các CLB hát then, đàn tính, khèn ...; tổ chức các trò chơi dân gian, quy định ngày mặc trang phục dân tộc trong tuần, tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm duy trì và phát huy các nét đẹp văn hóa truyền thống của DTTS...). Tổ chức ngày hội văn hóa các dân tộc cấp trường, cấp cụm với hình thức phong phú như: thi tìm hiểu kiến thức văn hóa, phong tục tập quán, đặc thù nghề nghiệp, kinh tế địa phương; thi các trò chơi dân gian; thi trình diễn trang phục dân tộc; sân khấu hóa các nghi thức, lễ hội, phong tục tập quán các dân tộc thiểu số gắn với tuyên truyền về chống hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh, tôn trọng pháp luật...

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Các trường đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp (trong chương trình hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp) gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương và nhu cầu thị trường lao động (nông nghiệp, du lịch, làng nghề, ...). Chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học; tổ chức Ngày hội việc làm, ngày hội khởi nghiệp, ... mời chuyên gia, doanh nghiệp, cựu học sinh thành đạt chia sẻ. Thực hiện các chuyến tham quan nhà máy, hợp tác xã, hoặc khu du lịch trên địa bàn tỉnh, tích cực lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục. Sử dụng công cụ đánh giá năng lực, sở thích nghề nghiệp để tư vấn cá nhân cho học sinh.

Các trường THCS phối hợp với các trường THPT để hướng dẫn học sinh lựa chọn môn học phù hợp sau tốt nghiệp THCS; tổ chức các hội thảo, ngày hội hướng nghiệp có sự tham gia của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường đại học, cao đẳng và doanh nghiệp để cung cấp thông tin đa dạng cho học sinh và cha mẹ học sinh.

IV. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Đổi mới phương pháp quản lý giáo dục từ quản lý hành chính sang kiến tạo, thúc đẩy (*từ mô hình mệnh lệnh, kiểm soát sang mô hình đặt mục tiêu, trao quyền, hỗ trợ phát triển; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm một cách phù hợp, ...*); đẩy mạnh chuyển đổi số và trang bị cho đội ngũ công chức cấp xã kỹ năng công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giải quyết công việc.

2. Giám đốc Sở GDĐT giao nhiệm vụ đổi mới, đột phá cho Hiệu trưởng các nhà trường về chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn. Hiệu trưởng các trường tổ chức giao chỉ tiêu chất lượng cụ thể cho Phó Hiệu trưởng và giáo viên, học sinh ngay từ đầu năm học, đặc biệt là chỉ tiêu về điểm trung bình kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và thi tốt nghiệp THPT, chỉ tiêu học sinh giỏi.

3. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại cơ sở giáo dục phổ thông; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn

quốc gia và các thông tin khác đúng thời gian, chính xác về dữ liệu, ... để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo; thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường²¹. Thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; triển khai Học bạ số cấp trung học theo đúng hướng dẫn của Sở, Bộ GDĐT; sử dụng tích cực, hiệu quả các phần mềm quản lý, dạy học.

4. Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT.

5. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ và UBND tỉnh. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

6. Nghiên cứu mô hình tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT; tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT và các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực.

7. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

8. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục trong và ngoài tỉnh và hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, giáo viên và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là chất lượng giáo dục mũi nhọn.

9. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục; phát động phong trào “Giáo viên số” trong toàn ngành.

10. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

11. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo quy định tại thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12/5/2025 của Bộ GDĐT.

V. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở những nội dung hướng dẫn tại Công văn này, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 đảm bảo hiệu quả, phù hợp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các đơn vị phản

²¹ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Công văn 163/SGDĐT-VP ngày 15/3/2019 của Sở GDĐT.

ánh về Sở GDĐT (qua Phòng GDPT) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Vụ GDPT, Bộ GDĐT (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- UBND cấp xã (phối hợp);
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDPT (Huynh).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lâm Thế Hùng